

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 83/2017/KDTM

Ngày: 14/9/2017

V/v tranh chấp phát sinh từ hợp
đồng thuê tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh**

Các thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ**

Bà Chu Thị Nga

- Thư ký phiên toà: **Bà Đoàn Phương Thảo** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: **Bà Ngô Thị Huyền Phương** - Kiểm sát viên

Trong các ngày 17/8/2017; 11/9/2017 và 14/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 55/2017/KDTM-PT ngày 16/6/2017 về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thuê tài sản”

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 24/01/2017 của Toà án nhân dân quận NTL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 218/2017/QĐXXPT-KDTM ngày 09/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tiếp vận K

Địa chỉ: Xóm B, xã U, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Chu Thị Hải H** - Chức vụ: Tổng giám đốc công ty

Người đại diện theo uỷ quyền: **Ông Nguyễn Văn B** - Chức vụ: Giám đốc điều hành công ty.

Bị đơn: Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại P (Đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Ngôi sao Q)

Địa chỉ: Tổ 4, đường MTH, phường MT, quận NTL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Thế Ph** - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH KM

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Minh C** - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: **Ông Nguyễn Ngọc H**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 22/9/2014, Công ty Cổ phần Tiếp vận K (Gọi tắt là Công ty K) và Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại P (Đã đổi tên thành Công ty Cổ phần ngôi sao Q- Gọi tắt là Công ty Q) có ký kết hợp đồng thuê ô tô số 2209/2014. Nội dung: Công ty Q thuê 06 xe ô tô của Công ty K với thời hạn thời hạn là 01 năm kể từ ngày bàn giao xe và giấy tờ; Phương thức thanh toán: Công ty Q chuyển khoản vào tài khoản của Công ty K hoặc đối trừ công nợ theo Hợp đồng số 460/2013/HĐ-KMC ký kết giữa Công ty Q và Công ty TNHH KM. Thực tế, Công ty Q thuê 03 xe ô tô của Công ty K là các xe mang biển kiểm soát: 29C-00925; 30F-7762; 31F-7934 cùng giấy tờ xe.

Quá trình thực hiện hợp đồng thuê, Công ty Q lựa chọn phương thức thanh toán đối trừ công nợ theo hợp đồng mua ô tô số 460/2013 giữa Công ty Q và Công ty TNHH KM. Các bên đã xác nhận Công ty TNHH KM còn nợ của Công ty Q 800.000.000đ.

Hợp đồng thuê xe ô tô số 2209/2014 đã hết hạn từ tháng 9/2015, Công ty K đã nhiều lần yêu cầu Công ty Q đối chiếu công nợ nhưng Công ty Q từ chối làm việc

với đại diện của Công ty K, không tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng và cũng không giao trả 03 chiếc xe ô tô đã thuê.

Thực tế, Công ty Q không trả tiền thuê xe cho Công ty K bằng phương thức chuyển khoản cũng như lập biên bản để đối trừ công nợ cho Công ty TNHH K. 03 chiếc xe ô tô trên Công ty Quốc tế vẫn giữ không giao trả cho Công ty K.

Ngoài việc thuê 03 xe ô tô trên, giữa Công ty K với Công ty Q còn thoả thuận: Công ty Q thuê Công ty K vận chuyển hàng hoá trong thời gian hợp đồng thuê xe và khi hết hợp đồng. Công ty Q chưa thanh toán trả tiền cước vận chuyển cho Công ty K.

Công ty K đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Buộc Công ty Q phải trả lại cho Công ty K 03 xe ô tô BKS 29C-00925, xe ô tô BKS 30F-7762 và xe ô tô BKS 31F-7934 cùng giấy tờ xe.

+ Tiền thuê 03 chiếc xe trên là 540.000.000đ (thời hạn theo Hợp đồng là 12 tháng);

+ Tiền cước vận chuyển hàng hoá từ tháng 3/2015 đến tháng 02/2016 là 58.530.537đ

+ Số tiền yêu cầu bồi thường chiếm giữ xe trái pháp luật khi hợp đồng thuê xe đã hết là 500.000đ/xe/ngày.

Tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 05/2016 mà Công ty Q phải thanh toán cho Công ty K là 1.134.030.537đ

Công ty K nhất trí trừ nợ tiền thuê xe cho Công ty Q vào tiền Hợp đồng mua bán xe ô tô số 460/2013 là 800.000.000đ mà Công ty TNHH KM còn nợ công ty Q.

Như vậy, tạm tính đến ngày 05/10/2016, Công ty Q còn phải trả cho Công ty K số tiền là 334.030.537đ.

Công ty Cổ phần Ngôi sao Q không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn và cho rằng: Ba chiếc xe ô tô Công ty K cho Công ty Q thuê nhưng giấy tờ xe bị Ngân hàng giữ nên khi nào có giấy gia hạn của Ngân hàng thì ô tô mới được lưu hành. Theo Hợp đồng thuê ký từ tháng 9/2014 đến tháng 9/2015. 03 chiếc xe ô tô ký trong hợp đồng vẫn do Bị đơn giữ.

Vì chưa đối chiếu được công nợ nên 03 chiếc xe ô tô trên Bị đơn vẫn phải trông giữ xe cho Công ty K, 04 tháng sau khi hết hợp đồng thuê, Công ty K mới sang yêu

cầu trả xe. Trong thời hạn 4 tháng, Công ty Q phải trông giữ xe ô tô cho Công ty K nhưng Công ty K không trả tiền trông giữ nên Công ty Q cũng không trả xe.

Ngày 04/02/2016 Công ty Q gửi công văn số 18 cho Công ty K nội dung: Công ty Q tự đối chiếu công nợ như sau:

+ Công ty TNHH KM nợ Công ty Q 800.000.000đ

+ Số tiền thuê xe và cước vận chuyển chốt đến hết tháng 9/2015 là 229.203.941đ.

Như vậy, sau khi đối trừ công nợ thì Công ty TNHH KM còn nợ Công ty Q 570.796.059đ

Công ty TNHH KM thừa nhận có nợ Công ty Q 800.000.000đ, Công ty nhất trí việc Công ty K và Công ty Q đối trừ công nợ cho Công ty TNHH KM như đã thoả thuận trong hợp đồng thuê ô tô giữa Công ty K và Công ty Q.

Tại phiên toà sơ thẩm, Công ty K xin rút yêu cầu về số tiền cước vận chuyển hàng hoá theo thoả thuận giữa Công ty Cổ phần Ngôi sao Q với Công ty K.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định như sau:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tiếp vận K đối với Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại P (Nay là Công ty Cổ phần Ngôi sao Q) về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thuê tài sản(ô tô)”

2. Xác nhận: Công ty Cổ phần Ngôi sao nợ tiền thuê 03 chiếc ô tô BKS 29C-00925, xe ô tô BKS 30F-7762 và xe ô tô BKS 31F-7934 của Công ty cổ phần Tiếp vận K là 1.239.500.000đ

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Tiếp vận K đối trừ số tiền Công ty TNHH KM nợ của Công ty Cổ phần Ngôi sao Q 800.000.000đ (1.239.500.000đ-800.000.000đ=439.500.000đ)

3. Buộc Công ty Cổ phần Ngôi sao Q phải trả lại cho Công ty Cổ phần Tiếp vận K số tiền còn lại là 439.500.000đ. Buộc Công ty Cổ phần Ngôi sao Q phải bàn

giao trả cho Công ty Cổ phần Tiếp vận K 03 chiếc xe ô tô BKS 29C-00925, xe ô tô BKS 30F-7762 và xe ô tô BKS 31F-7934”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu lãi suất chậm thanh toán, nghĩa vụ phải chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, ngày 01/3/2017 Công ty Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc Bị đơn phải trả ngay 03 xe ô tô và bồi thường thiệt hại tương đương tiền thuê xe từ lúc thuê đến thời điểm xét xử phúc thẩm tháng 7/2017 là 810.000.000đ cùng lãi suất chậm thanh toán trong thời gian chiếm giữ xe trái pháp luật sau khi hết hạn hợp đồng thuê xe theo lãi suất vay ngân hàng tại thời điểm năm 2017 cho vay 12 tháng.

Bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo và chỉ đồng ý thanh toán tiền thuê 03 xe ô tô trong 297 ngày tương đương số tiền 149.324.885đ với lý do những ngày còn lại chưa được Ngân hàng cấp giấy phép lưu hành xe (cả 03 xe ô tô thuê của Công ty K đang thế chấp cho Ngân hàng nên Ngân hàng giữ giấy tờ gốc). Đối trừ với số tiền đặt cọc của Quốc Tế đã đặt cho Công ty TNHH KM (Công ty Hữu hạn KM) 800.000.000đ - 148.470.000đ = 799.145.115đ. Đề nghị Tòa án buộc Công ty K phải trả cho Công ty Q số tiền còn thừa 799.145.115đ.

Công ty Hữu hạn KM vẫn đồng ý đối trừ nghĩa vụ thanh toán 800.000.000đ đã nhận tiền cọc mua ô tô của Công ty Q vào số tiền thuê xe của Công ty Q tại Công ty K.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:

Đơn kháng cáo của Bị đơn làm trong thời hạn quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm đúng thẩm quyền. Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định pháp

luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Tính đến ngày 26/9/2015 và 16/10/2016 hợp đồng thuê 03 xe ô tô của Bị đơn đã hết, việc Bị đơn vẫn giữ xe của Nguyên đơn là vi phạm hợp đồng nên Cấp sơ thẩm buộc Bị đơn phải trả xe cho Nguyên đơn là có căn cứ. Công ty Q không có chứng cứ chứng minh những ngày xe ô tô thuê chưa được Ngân hàng gia hạn đăng ký ngoài lời khai và các công văn gửi Nguyên đơn nên phải tính ngày thuê xe là 26/9/2014 và 14/10/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm để yêu cầu Bị đơn thanh toán trả tiền thuê xe. Tại phiên tòa, Nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu gì khác, Bị đơn cung cấp bản sao Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc gia hạn xe nhưng là bản photo, có tẩy xóa nên không được coi là chứng cứ. Đề nghị bác kháng cáo của Bị đơn và sửa cách tuyên đối với phần rút yêu cầu đòi Bị đơn thanh toán tiền thuê vận chuyển hàng hóa là 58.530.537đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Xét về thủ tục kháng cáo: Ngày 21/01/2017 Tòa án nhân dân quận NTL, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thuê tài sản” giữa Công ty Cổ phần Tiếp vận K (Công ty K) và Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại P - đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Ngôi sao Q - Gọi tắt là Công ty Q), Công ty Q (Bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 18/02/2017, Tòa án tiến hành tổng đạt bản án cho Bị đơn, ngày 01/3/2017 Công ty Q có đơn kháng cáo. Việc kháng cáo của Bị đơn được chấp nhận vì phù hợp với quy định của pháp luật về thời hạn kháng cáo.

Xét về nội dung kháng cáo:

Theo hợp đồng thuê ô tô số 2209/2014 ngày 22/9/2014 giữa Công ty K và Công ty Q thể hiện việc Công ty K cho Công ty Q thuê 06 xe ô tô tải để làm phương tiện vận chuyển hàng hóa trong thời hạn 1 năm kể từ ngày đầy đủ giấy tờ xe và xe. Giá

thuê xe là 15.000.000đ/1xe/1tháng. Thực tế Công ty Q đã thuê 03 xe ô tô. Hai bên thỏa thuận tiền thuê xe sẽ được đối trừ vào Hợp đồng số 460/2013/HĐ-KMC.

Hợp đồng số 460/2013/HĐ-KMC ngày 10/12/2013 được đề cập trong điều khoản thanh toán của Hợp đồng thuê xe ô tô nêu trên là Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa Công ty TNHH KM (Hữu hạn KM) với Công ty TNHH Cơ khí và Thương mại P (tên cũ của Công ty Q). Theo hợp đồng này thì Hữu hạn KM bán cho Công ty Q 10 xe ô tô tải có trị giá 15.500.000.000đ, Công ty Q đã đặt cọc 800.000.000đ để mua xe nhưng chưa được Hữu hạn KM bàn giao xe từ năm 2013.

Xét thấy: Công ty Cổ phần Tiếp vận K và Công ty TNHH KM là 2 pháp nhân hoàn toàn độc lập, hai người đại diện theo pháp luật của hai công ty cũng hoàn toàn khác nhau. Hợp đồng mua bán xe ô tô và Hợp đồng thuê xe ô tô giữa Công ty Q với 2 pháp nhân nêu trên cũng không liên quan gì đến nhau nên điều khoản thanh toán tiền thuê xe ô tô được ký kết giữa Công ty K và Công ty Q sẽ không phát sinh hiệu lực bởi Hữu hạn KM không tham gia thỏa thuận và ký kết hợp đồng thuê xe. Tuy nhiên, tại Cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Hữu hạn KM vẫn tự nguyện đồng ý đối trừ tiền thuê xe của Công ty Q vào số tiền đặt cọc 800.000.000đ mà Hữu hạn KM còn nợ Công ty Q nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự tự nguyện này vì không trái với quy định của pháp luật.

Xét về thời gian thuê xe ô tô của Công ty Q tại Công ty K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 22/9/2014 Công ty K bàn giao xe ô tô BKS 29C-00925 cho Công ty Q (bút lục từ 9 đến 11) nhưng đến ngày 26/9/2014 Công ty K mới giao giấy tờ xe cho Công ty Q, tính ngày bắt đầu thuê xe là ngày 26/9/2014.

Ngày 14/10/2014 Công ty K tiếp tục bàn giao 02 xe ô tô BKS 31F-7934 và BKS 30F- 7762 cùng giấy tờ 2 xe ô tô cho Công ty Q (Bút lục 3 đến 7) nên từ ngày 14/10/2014 Công ty Q phải có trách nhiệm thanh toán tiền thuê 02 xe ô tô này.

Bị đơn cho rằng trong thời hạn thuê xe ô tô có một số ngày Công ty K không cung cấp được giấy phép gia hạn đăng ký xe ô tô thể hiện bằng các công văn gửi cho Công ty K nhưng thực tế chỉ là công văn và email từ 1 phía, không có xác nhận của Công ty K. Công ty K cho rằng có thể có việc chậm gia hạn giấy phép của Ngân hàng nhưng những ngày đó Công ty Q vẫn sử dụng ô tô đang thuê đi chở hàng hóa và còn thuê một số xe ô tô khác của K cùng chở bánh kẹo từ Công ty bánh kẹo về cho đối tác thuê chở hàng, không hề có việc dừng xe như Công ty Q đã khai.

Công văn số 406/CV-PH ngày 28/4/2015 cũng thể hiện việc Công ty Q không đồng ý giao xe để Ngân hàng kiểm tra nhằm cấp giấy gia hạn đăng ký xe với lý do “Hiện nay do yêu cầu vận tải của Công ty đã ký kết với các đối tác, Công ty chúng tôi đang sử dụng các xe ô tô BKS 29C-00925; 31F-7934; 30F-7762 của Công ty K vào kinh doanh của Công ty...do đó chúng tôi không thể tạm dừng hoạt động các xe ô tô nêu trên theo yêu cầu của Công ty K...đề nghị Công ty K thu xếp phối hợp với Ngân hàng thẩm định số xe nêu trên tại bãi xe của Công ty chúng tôi tại địa chỉ lô 6-2 khu công nghiệp QM, ML, Hà Nội...”.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn còn cho rằng kể cả khi đã hết hạn thuê xe, vì Công ty Q không chịu bàn giao trả xe, Công ty K phải đến niêm phong xe ô tô nhưng rồi Công ty Q vẫn tự ý bóc niêm phong xe ra để lấy xe chở hàng vào thành phố Đông Hà, Quảng Trị gây tai nạn để chủ nhân xe bị ô tô (do lái xe của Công ty Q gây tai nạn) gọi điện cho Công ty K vào giải quyết bồi thường.

Để bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho các đương sự trong việc cung cấp, xuất trình chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho mình, ngày 17/8/2017 Hội đồng xét xử sau khi hội ý đã ngừng phiên tòa trong thời hạn 25 ngày để Công ty K và Công ty Q xuất trình các tài liệu, chứng cứ chứng minh những ngày xe ô tô không lưu hành được do không được gia hạn đăng ký xe ô tô của Ngân hàng nhưng Nguyên đơn không xuất trình chứng cứ, Bị đơn chỉ nộp bản tự kê khai những ngày xe không chạy, không có chứng cứ chứng minh cùng 1 số bản photo giấy xác nhận của Ngân hàng có tẩy xóa, không có bản gốc để đối chiếu nên

không có cơ sở để xem xét, đánh giá chứng cứ. Đối với Bảng kê những ngày xe không chạy do thiếu giấy gia hạn đăng ký thì những ngày 3 xe không chạy gồm cả tháng 4,5,6 năm 2015 nhưng tại Công văn số 406/CV-PH ngày 28/4/2015 chính Công ty Q tự thừa nhận “chúng tôi không thể tạm dừng hoạt động các xe ô tô nêu trên theo yêu cầu của Công ty K”. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định chứng cứ đến đâu, xét xử đến đó là phù hợp.

Theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng thuê xe thì “Khi hợp đồng chấm dứt phải bàn giao, trả lại tài sản thuê cho Bên A theo đúng nguyên trạng như trong biên bản bàn giao xe” nhưng khi hết hạn hợp đồng, Công ty Q không bàn giao trả xe cho Công ty K mặc dù Công ty K nhiều lần gửi công văn yêu cầu. Do vậy, cấp sơ thẩm quyết định buộc Công ty Q phải thanh toán trả Công ty K tiền thuê 03 xe ô tô từ ngày bắt đầu giao nhận xe cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là có căn cứ.

Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty K đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi Công ty Q phải thanh toán số tiền cước vận chuyển hàng hóa là 58.530.537đ, lẽ ra phải tuyên đình chỉ đối với yêu cầu này mới phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên đối với phần rút yêu cầu của Nguyên đơn. Mặc dù không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nhưng do sửa bản án về cách tuyên nên Bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân quận NTL, thành phố Hà Nội về cách tuyên án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu đòi thanh toán 58.530.537đ tiền vận chuyển hàng hóa của Công ty Cổ phần Tiếp vận K đối với Công ty Cổ phần Ngôi sao Q.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi tài sản và thanh toán tiền thuê xe ô tô của Công ty Cổ phần Tiếp vận K với Công ty Cổ phần Ngôi sao Q.

- Công ty Cổ phần Ngôi sao Q phải hoàn trả Công ty Cổ phần Tiếp vận K 03 xe ô tô mang các biển kiểm soát: 29C-00925; 30F-7762; 31F-7934 cùng các giấy tờ xe theo các Biên bản bàn giao xe và Biên bản bàn giao giấy tờ xe đã lập các ngày 22/9/2014; 26/9/2014; 14/10/2014.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH KM và Công ty Cổ phần Tiếp vận K đồng ý đối trừ số tiền Công ty TNHH KM còn nợ Công ty Cổ phần Ngôi sao Q 800.000.000đ vào tiền thuê xe Công ty Cổ phần Ngôi sao Q còn nợ Công ty Cổ phần Tiếp vận K.

- Xác định Công ty Cổ phần Ngôi sao Q còn nợ Công ty Cổ phần Tiếp vận K 1.239.500.000đ - 800.000.000đ = 439.500.000đ.

- Công ty Cổ phần Ngôi sao Q còn phải thanh toán trả Công ty Cổ phần Tiếp vận K 439.500.000đ (*Bốn trăm ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn xin thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thanh toán theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí: Công ty Cổ phần Ngôi sao Q phải chịu 21.580.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000đ theo BL số 0006890 ngày 15/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NTL, thành phố Hà Nội. Hoàn trả Công ty Cổ phần Tiếp vận K 6.750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp BL số 0003746 ngày 12/5/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NTL, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận Nam Từ Liêm
- Chi cục THA quận Nam Từ Liêm
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh